

Số: /QĐ-UBND

Cẩm Mỹ, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán
ngân sách nhà nước quý I năm 2025 của huyện Cẩm Mỹ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Cẩm Mỹ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ;
Căn cứ Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Cẩm Mỹ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2025;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cẩm Mỹ tại Tờ trình số 11/TTr-TCKH ngày 02/4/2025 về việc công khai dự toán ngân sách quý I năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2025 của huyện Cẩm Mỹ.

(Đính kèm theo phụ biểu)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực XV, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT. Huyện ủy;
- Chủ tịch, PCT.UBH;
- Phòng TC-KH;
- Chánh, các PVP.UBH;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, PPLT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Thìn

				Biểu số 93/CK-NSNN	
	ỦY BAN NHÂN DÂN				
	HUYỆN CẨM MỸ				
	CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 1 NĂM 2025				
	<i>(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của UBND huyện)</i>				
				Đơn vị: Triệu đồng	
STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 3 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	169.000	67.924	40,19	146,74
I	Thu cân đối NSNN	169.000	67.924	40,19	146,74
1	Thu nội địa	169.000	67.924	40,19	146,74
2	Thu viện trợ			-	-
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			-	-
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.182.489	239.999	20,30	88,79
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.182.489	239.999	20,30	88,79
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi đầu tư phát triển	287.124	55.184	19,22	45,75
2	Chi thường xuyên	871.665	184.815	21,20	123,47
3	Dự phòng ngân sách	23.700		0,00	-
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh		0	-	-

					Biểu số 94/CK-NSNN
	ỦY BAN NHÂN DÂN				
	HUYỆN CẨM MỸ				
	THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 1 NĂM 2025				
	<i>(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của UBND huyện)</i>				
					Đơn vị: Triệu đồng
STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện Quý 1	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	169.000	67.924	40,19	146,74
I	Thu nội địa	169.000	67.924	40,19	146,74
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước			-	-
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			-	-
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	35.000	9.449	27,00	72,73
4	Thuế thu nhập cá nhân	40.000	9.601	24,00	95,18
5	Thuế bảo vệ môi trường			-	-
6	Lệ phí trước bạ	23.000	7.835	34,07	126,73
7	Thu phí, lệ phí	4.500	1.691	37,58	108,62
8	Các khoản thu về nhà, đất	58.200	32.628	56,06	242,02
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			-	-
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.700	409	24,08	272,41
-	Thu tiền sử dụng đất	56.500	32.192	56,98	244,46
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		26	-	16,27
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			-	-
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản			-	-
10	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác			-	-
11	Thu ngân sách khác	8.300	6.720	80,96	337,93
II	Thu viện trợ			-	-
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CHIA	67.260	20.374	30,29	103,37
1	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	29.820	10.956	36,74	132,94
2	Từ các khoản thu phân chia	37.440	9.419	25,16	82,12

			Biểu số 95/CK-NSNN		
ỦY BAN NHÂN DÂN					
HUYỆN CẨM MỸ					
THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 1 NĂM 2025					
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của UBND huyện)					
				Đơn vị: Triệu đồng.	
STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện Quý 1	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSNN HUYỆN	1.182.489	239.999	20,30	88,79
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.182.489	239.999	20,30	88,79
I	Chi đầu tư phát triển	287.124	55.184	19,22	45,75
1	Chi đầu tư cho các dự án	287.124	51.184	17,83	43,89
2	Chi đầu tư phát triển khác		4.000	-	100,00
II	Chi thường xuyên	871.665	184.815	21,20	123,47
	Trong đó				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	502.495	109.316	21,75	127,80
2	Chi khoa học và công nghệ			-	-
3	Chi y tế, dân số và gia đình	5.500			-
4	Chi Văn hoá thông tin	6.878	2.025	29,45	156,69
5	Chi phát thanh, truyền hình	394	16	4,02	38,54
6	Chi thể dục thể thao	3.449	261	7,57	44,42
7	Chi bảo vệ môi trường	21.105			-
8	Chi hoạt động kinh tế	68.943	2.161	3,13	101,78
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	171.212	46.306	27,05	124,45
10	Chi bảo đảm xã hội	47.281	14.750	31,20	105,24
11	Chi khác	551			-
III	Dự phòng ngân sách	23.700			-
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TR			-	-
1	Chương trình mục tiêu quốc gia			-	-
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư			-	-
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên			-	-